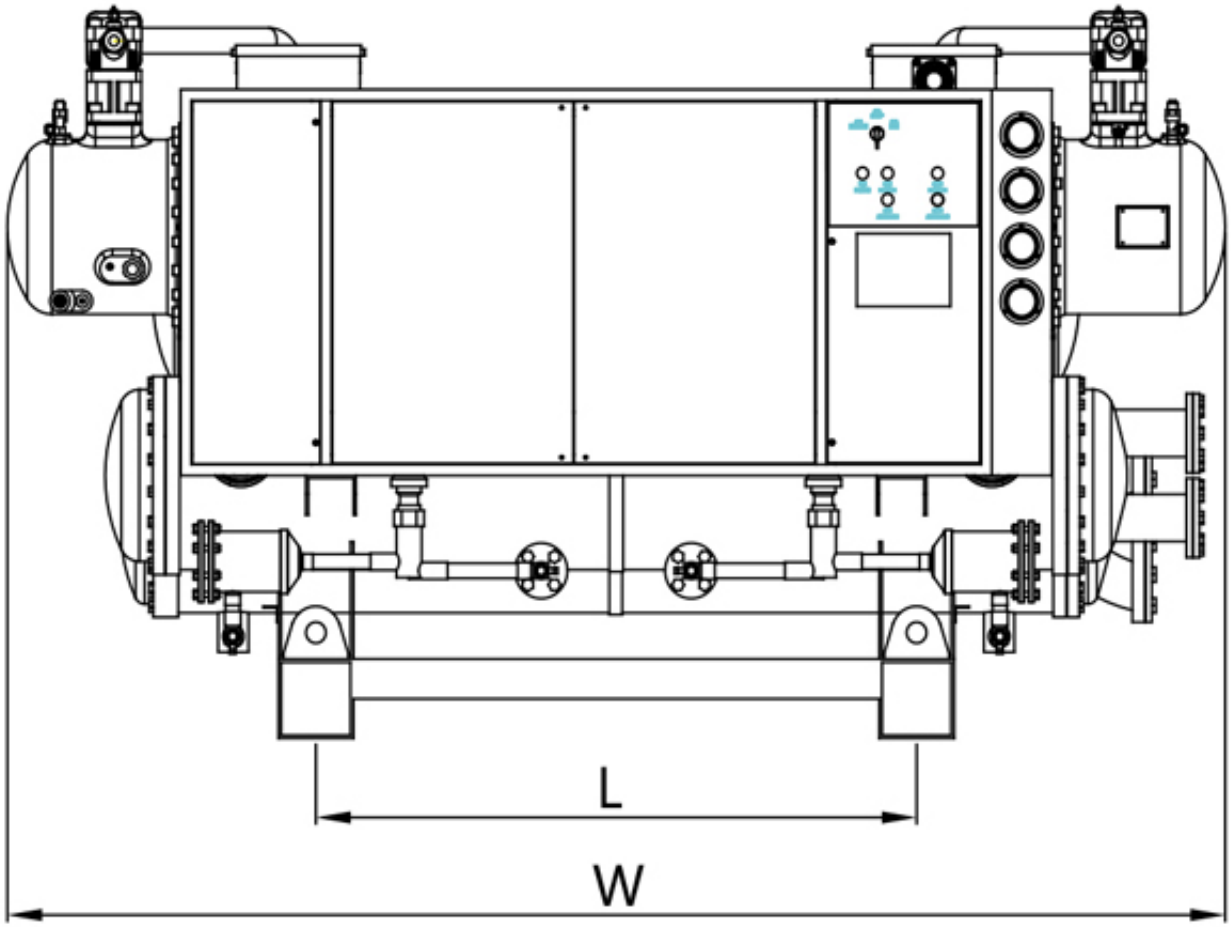


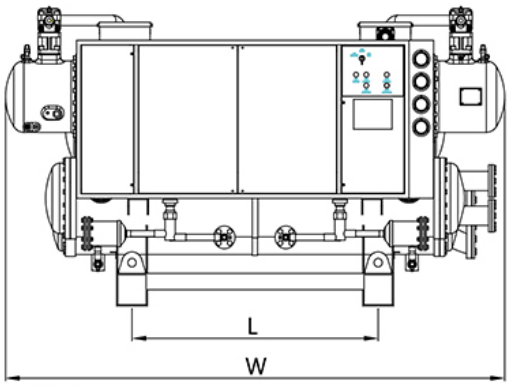
Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 80 ~ 180HB2F

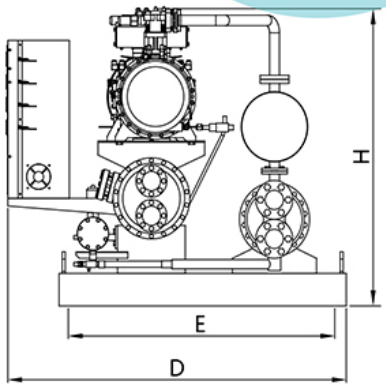
- Hiệu quả cao làm giảm mất năng lượng.
- Độ rung và mức âm thanh thấp
- Máy nén và bộ trao đổi nhiệt hiệu quả.
- Độ tinh cậy cao và độ bền cao
- Thiết kế nhỏ ngọn

Đặt hàng

R-134a

TCW-80~160HB2F





■ Specifications

Model			TCW-80HB2F	TCW-100HB2F	TCW-120HB2F	TCW-150HB2F	TCW-160HB2F
Cooling Capacity	kW	60Hz	281	352	422	527	563
		50Hz	234	293	352	439	469
Power Consumption	kW	60Hz	62	76	92	107	114
		50Hz	52	63	77	89	95
Running Current A	3φ 220/380/440V	60Hz	187/108/94	229/133/115	278/161/139	323/187/161	344/199/172
	3φ 220/380/415V	50Hz	156/90/83	191/111/101	232/134/123	269/156/143	286/166/152
COP		W/W	4.53	4.63	4.59	4.93	4.94
Dimension	Height (H)	mm	1,600	1,700	1,700	1,800	1,800
	Width (W)	mm	3,500	3,500	3,500	3,600	3,600
	Depth (D)	mm	1,600	1,700	1,800	1,800	1,800
Foundation holes (L * E)		mm	1,800*1,200	2,000*1,100	1,800*1,200	2,000*1,400	2,000*1,400
Evaporator	Type		Flooded				
	Flow rate	L/min	800	1,000	1,200	1,500	1,600
	Lost head	M	4.0	4.0	4.0	4.0	4.5
	Pipe connections		4B	4B	5B	5B	5B
Conddenser	Type		Shell and Tube				
	Flow rate	L/min	1000	1250	1500	1,875	2,000
	Lost head	M	5.0	5.0	5.0	6.0	6.0
	Pipe connections		4B	4B	5B	5B	5B
Refrigerant control			Electrically expansion valves				
Compressor	Type		Semi-hermetic screw				
	Oil heater	W	150*2	150*2	300*2	300*2	300*2
Capacity step		%	0,25,50,75,100				
Starting method			Y-Δ				
Safety devices			High/Low pressure switch, Cooling different pressure switch, Discharge temp. protector, Over current relay, Relief valve, Phase reversal protector, Thermal interior protector, Antifeeze protector, Oil level protector switch, Moter winding protector				
Refriegerant			R-134a				
Refrigerant oil			Nameplate in chiller				
Net weight		kg	2,700	3,100	3,200	4,400	4,500
Operation weight		kg	3,250	3,750	3,850	5,200	5,400

Note: 1.Cooling capacity is on:cooling water outlet 35℃, inlet 30 ℃; Chilled water outlet 7℃, inlet 12 ℃.
2.Specifications are subject to change with out notice for further improvement.

Thông tin liên quan

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 360 ~ 500NB2D

[Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 160 ~ 300NB2D]



[Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 60 ~ 120NB2D]



[Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 120 ~ 150NB1D]



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 30 ~ 100NB1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 15NBK1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 5 ~ 10NBK1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 320 ~ 500HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 180 ~ 300HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 120 ~ 180HB1F

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 40 ~ 100HB1F